

Thói quen đọc sách của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương: Những yếu tố ảnh hưởng và kiến nghị

Nguyễn Hoàng Ánh^(*)

Nguyễn Hoàng Ánh, Vi Thành Tuấn, Lương Hiền Minh, Nguyễn Lương Hải Anh, Nguyễn Hà My, Nguyễn Thu Nguyệt^(**)

Tóm tắt: Thói quen đọc sách có ảnh hưởng trực tiếp đến thành tích học tập và sự phát triển tư duy của sinh viên. Dựa trên kết quả khảo sát sinh viên tại ba cơ sở của trường Đại học Ngoại thương, bài viết tìm hiểu thói quen đọc sách của họ và những yếu tố ảnh hưởng. Một số kết quả khảo sát ban đầu cho thấy việc chuyển từ sách truyền thống sang sách số đã ảnh hưởng đến thói quen này. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số kiến nghị nhằm khuyến khích sinh viên đọc sách, góp phần phát triển thói quen đọc của sinh viên.

Từ khóa: Thói quen đọc sách, Động lực đọc sách, Sinh viên, Trường Đại học Ngoại thương

Abstract: Reading habits have a direct impact on students' academic performance and thinking development. Based on survey results at three campuses of Foreign Trade University, the paper explores the university students' reading habits and influential factors. Some preliminary findings show that the shift from traditional paper books to e-books has influenced this habit. Thereby, some recommendations are given to encourage students to read books, contributing to enhance their reading habits.

Keywords: Reading Habit, Reading Motivation, Foreign Trade University Students

1. Đặt vấn đề

Từ khoảng năm 3.500 TCN, việc đọc thông qua văn tự đã giúp nhân loại tiếp thu và phát triển những tinh hoa từ thế hệ trước để lại để đạt được thành tựu như hiện nay. Hành vi đọc giúp người đọc nắm vững các vấn đề của cuộc sống (Bamberger, 1975). Đối với sinh viên, việc đọc sách càng cần được duy trì với sự say mê và trở thành thói quen trong cuộc sống của họ.

Hiện nay, ở Việt Nam, có nhiều nghiên cứu đề cập đến thực trạng thói quen đọc sách của sinh viên, như: “Các yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc sách chuyên ngành của

sinh viên: Trường hợp tại trường Đại học Bách khoa thành phố Hồ Chí Minh” của Nguyễn Thúy Quỳnh Loan và Võ Hoàng Duy (2013), “Thói quen đọc cho mục đích học tập và yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc của sinh viên trường Đại học Cần Thơ” của Nguyễn Hoàng Vĩnh Vương (2021)... Tuy nhiên, các nghiên cứu đều chưa làm rõ được các yếu tố ảnh hưởng tới thói quen đọc sách của người Việt nói chung và sinh viên nói riêng.

Bài viết¹ làm rõ thực trạng thói quen đọc sách của sinh viên trường Đại học

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Ngoại thương;

Email: nguyenhoanganh@ftu.edu.vn

^(**) Sinh viên Trường Đại học Ngoại thương.

¹ là một phần kết quả của Đề tài “Thói quen đọc sách của sinh viên Trường Đại học Ngoại thương - Những yếu tố ảnh hưởng và một số kiến nghị” được thực hiện năm 2022.

Ngoại thương và những yếu tố chính tác động đến thói quen đọc này, từ đó đưa ra đề xuất khuyến khích sinh viên tăng cường đọc sách, tập trung vào cả bản thân sinh viên lẫn môi trường đọc sách của sinh viên.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm về hành vi đọc

Theo D. Leu và C. Kinzer (1987), đọc là sự phát triển, một quá trình mang tính tương tác và toàn cầu gắn liền với những kỹ năng đã học, quá trình ấy đặc biệt bao gồm nhiều yếu tố và có thể bị ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực từ những biến động ngoại tố, nội tố phi ngôn ngữ. Walia và Sinha (2014) cho rằng, đọc được coi là một quá trình, một phương thức tư duy và một loại trải nghiệm thực tế, và nó bao gồm nhiều kỹ năng phức tạp. Từ các quan niệm trên, có thể hiểu: Đọc được coi là một quá trình, một phương thức tư duy và một loại trải nghiệm thực tế, và nó yêu cầu người đọc cần có những khả năng cụ thể như khả năng nhận thức từ ngữ, khả năng đọc lướt để tìm kiếm thông tin và sau đó có thể đọc chuyên sâu để chất lọc, áp dụng vào thực tiễn.

2.2. Khái niệm về thói quen đọc

Theo B. Yilmaz (1993), khi hành vi đọc, vốn là cách thức cơ bản để thu thập thông tin, được chuyển thành một thói quen thì một khái niệm khác được gọi là “thói quen đọc” ra đời. Thói quen đọc sách là hành vi đọc được thực hiện một cách liên tục, thường xuyên và mang tính quan trọng do được người đọc coi như một hành động để đáp ứng nhu cầu và đem lại nguồn vui. Theo S.K. Rout và K. Chettri (2013), thói quen đọc là hành vi thể hiện niềm yêu thích với việc đọc những thể loại khác nhau và sở thích đọc của từng cá nhân.

Qua các quan niệm trên, có thể hiểu: Thói quen đọc sách là hành vi đọc sách

được duy trì và lặp lại trong một khoảng thời gian đủ dài để khiến hành vi đó đi vào tự động, không bị gò bó trong suy nghĩ và hành vi.

2.3. Xu hướng đọc sách trực tuyến

K. Spjeldnæs và F. Karlsen (2022) cho rằng, việc đọc văn bản trên thiết bị di động trở nên linh hoạt trong bối cảnh chuyển đổi số. Nghiên cứu của Chử Bá Quyết và Hoàng Cao Cường (2019) cũng cho thấy, 100% sinh viên đang học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội năm học 2018-2019 đã sử dụng các loại sách điện tử. Có thể thấy, lợi thế về trọng lượng, kích thước và khả năng lưu trữ thông tin của sách trực tuyến (online) đã được nhiều độc giả đánh giá cao, giúp việc tiếp cận sách trở nên dễ dàng hơn.

2.4. Tác dụng của thói quen đọc sách

S.K. Rout và K. Chettri (2013) cho rằng, từ việc đọc sách, cá nhân có thể mở rộng tầm nhìn kiến thức, bản sắc của mình; tăng cường sở thích để hiểu sâu hơn về bản thân. Theo M.N. Noor (2011), thói quen đọc là điều cần thiết trong việc dạy các cá nhân cách tiếp thu với kiến thức mới trong thế giới đang thay đổi và phát triển về mặt công nghệ ngày nay. Có thể thấy, về cơ bản, đọc sách giúp người đọc nâng cao tri thức, hiểu biết của bản thân. Tuy nhiên, H.W. Sartain (1968) chỉ ra rằng, nếu một số người chỉ có xu hướng tập trung chọn đọc một số thể loại sách cụ thể và không mở rộng phạm vi đọc tới các loại sách khác, điều đó sẽ khiến họ chỉ có thể phát triển ở một khía cạnh nhất định mà không có sự liên kết toàn diện các tri thức với nhau.

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc sách

(i) Yếu tố giới tính và tuổi tác: Từ đầu thập niên 90 của thế kỷXX, nghiên cứu của C. Blackwood (1991) chỉ ra rằng

không có sự khác biệt về giới trong việc dành thời gian cho việc đọc sách mỗi tuần. Đến cuối thập niên 2000, nghiên cứu của Z. Liu và X. Huang (2008) nhận thấy độc giả nữ có sở thích sử dụng phương tiện đọc là giấy nhiều hơn so với độc giả nam, trong khi độc giả nam thể hiện mức độ hài lòng với việc đọc trực tuyến cao hơn độc giả nữ.

(ii) Yếu tố môi trường đọc sách:

Môi trường gia đình: Theo B. Chakravarthy (1997), lối sống gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng thói quen và sở thích đọc sách ở người trẻ. Đồng thời, N.M. Yusof (2010), A. Morni và S.H. Sahari (2013) cũng chứng minh vai trò tích cực của môi trường gia đình trong việc cải thiện thói quen đọc của giới trẻ.

Môi trường học tập: A.N. Harafsheh (2016) cho rằng, bạn bè là yếu tố khách quan có ảnh hưởng tích cực đến việc hình thành thói quen đọc sách tiếng Anh tốt của học sinh. Bên cạnh đó, S.O. Akande và R.O. Oyedepo (2018) cũng chứng minh một số yếu tố có thể gây hại tới thói quen đọc sách như sự tiếp cận hạn chế với thư viện, tài liệu đọc trong thư viện lạc hậu, môi trường đọc chất lượng thấp, thiếu nguồn quỹ chính phủ để đầu tư và cung cấp tài liệu đọc cập nhật với xu thế, hoặc thậm chí là sự nghèo đói.

(iii) Yếu tố Internet và mạng xã hội: Theo Verma và Malviya (2010), Internet và mạng xã hội có tác động tích cực trong việc hỗ trợ sinh viên truy cập, tiếp cận, sử dụng và đánh giá các nguồn sách. Mặc dù Internet và mạng xã hội mang lại nhiều lợi ích nhưng cũng đem tới không ít bất lợi nếu không biết cách sử dụng chúng một cách hiệu quả. Thực tế cho thấy, sinh viên dành ít thời gian hơn cho việc đọc sách hoặc thậm chí không đọc sách, đồng thời

sử dụng thời gian rảnh rỗi cho xem tivi, nghe nhạc, chơi điện tử và tương tác trên các trang mạng xã hội (Priajana, 2015; Issa và các cộng sự, 2012).

(iv) Quyền truy cập tới nguồn tài liệu, sách sẵn có: D.J. Leu và các cộng sự (2007) cho rằng người đọc sẽ tiết kiệm được thời gian, sức lực khi đọc sách trên các nền tảng trực tuyến. Việc tạo điều kiện giúp sinh viên tiếp cận nguồn tài liệu trực tuyến có thể giúp họ tiết kiệm thời gian tìm kiếm các nguồn sách phù hợp giữa nhiều thể loại, phiên bản sách khác nhau.

(v) Yếu tố dịch Covid-19: Theo Statista (2023), lượng mua sách vật lý và điện tử trong 2 năm dịch Covid-19 (2020, 2021) là cao nhất trong vòng 5 năm từ 2017-2022. Trong năm đầu tiên của dịch bệnh, doanh thu bán sách tăng khoảng 15% so với năm 2019. Năm dịch bệnh thứ hai tiếp tục tăng lên khoảng 24%. Điều này chứng tỏ nhu cầu đọc sách trong bối cảnh dịch Covid-19 có xu hướng tăng lên.

Trong thời kỳ dịch Covid-19 bùng phát, việc mua sách giấy cũng trở nên khó khăn hơn do hạn chế đi lại và hệ thống vận chuyển bị ngưng trệ. Cùng với lợi thế của việc truy cập Internet, số lượng sách điện tử được tiếp cận tăng lên đáng kể.

3. Kết quả nghiên cứu

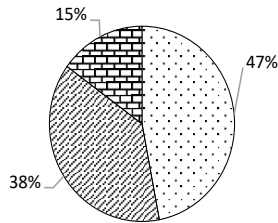
3.1. Thực trạng việc đọc sách

Trên cơ sở thực hiện hai phương pháp nghiên cứu là phương pháp định lượng dựa trên điều tra bảng hỏi¹ và phương pháp mô

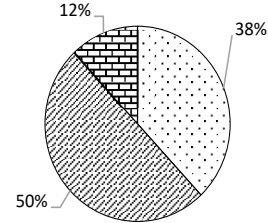
¹ Bảng hỏi khảo sát 480 sinh viên Trường Đại học Ngoại thương tại ba cơ sở Hà Nội, Quảng Ninh và thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 25/4/2022 đến ngày 07/5/2022, trong đó có 450 phiếu phù hợp yêu cầu. Bảng hỏi bao gồm câu hỏi về thông tin nhân khẩu học, thói quen đọc sách, yếu tố ảnh hưởng đến thói quen đọc sách, cũng như các kỳ vọng và đề xuất từ sinh viên. Thang đo Likert từ 1 đến 5 được sử dụng để đánh giá quan điểm của người trả lời.

Biểu đồ 1: Tỷ lệ số sách sinh viên đọc hằng tháng

Số sách sinh viên nam đọc hằng tháng



Số sách sinh viên nữ đọc hằng tháng

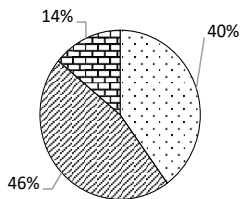

 Ít hơn 1 quyển Từ 1 - 2 quyển Nhiều hơn 3 quyển

 Ít hơn 1 quyển Từ 1 - 2 quyển Nhiều hơn 3 quyển

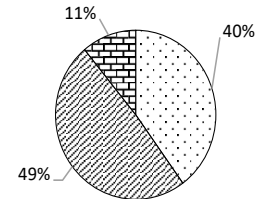
Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu thu thập trong quá trình khảo sát năm 2022.

Biểu đồ 2: Tỷ lệ số sách đọc hằng tháng của các sinh viên từng học tại trường cấp 3 chuyên và không chuyên

Tỷ lệ số sách trung bình đọc hằng tháng của sinh viên từng học trường cấp 3 không chuyên


 Ít hơn 1 quyển Từ 1 - 2 quyển Nhiều hơn 3 quyển

Tỷ lệ số sách trung bình đọc hằng tháng của sinh viên từng học trường cấp 3 chuyên


 Ít hơn 1 quyển Từ 1 - 2 quyển Nhiều hơn 3 quyển

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu thu thập trong quá trình khảo sát năm 2022.

tả¹, kết quả nghiên cứu tìm hiểu thực trạng thói quen đọc sách của sinh viên trường Đại học Ngoại thương thu được như sau:

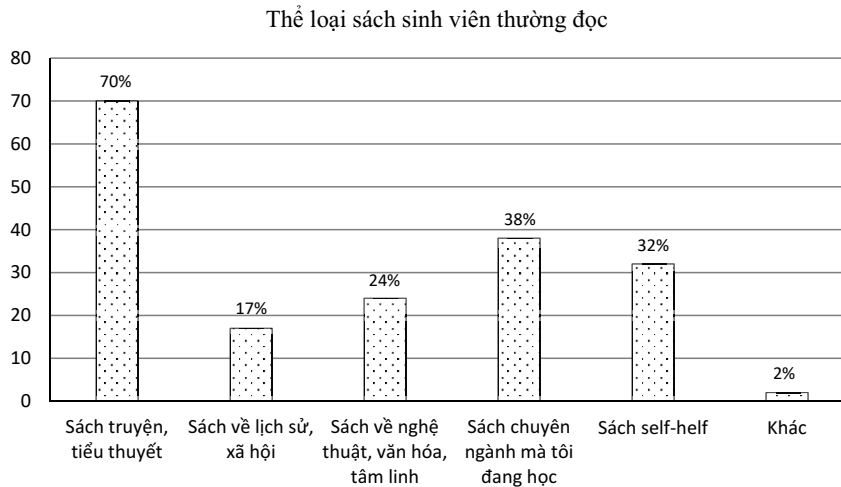
Về giới tính, Biểu đồ 1 biểu thị số sách sinh viên nam và nữ được khảo sát đọc

¹ Nghiên cứu mô tả nhằm mô tả và phân tích các dữ liệu thu thập được từ bảng hỏi. Các phương pháp mô tả trong nghiên cứu này bao gồm việc sử dụng biểu đồ tròn và so sánh các số liệu để trực quan hóa kết quả. Các số liệu được miêu tả và so sánh giữa các đại lượng và tỷ lệ phần trăm để đưa ra các kết luận về thói quen đọc sách của sinh viên trường Đại học Ngoại thương tại cả ba cơ sở, qua đó nhằm rút ra kết luận về những yếu tố ảnh hưởng tới thói quen đọc sách của sinh viên và cung cấp thông tin cần thiết để xác định các biện pháp cải thiện và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sinh viên trong việc đọc sách.

hằng tháng. Trong đó, số lượng sinh viên nam, nữ lần lượt là 85 và 365.

Dựa vào Biểu đồ 1, có thể thấy tỷ lệ sinh viên nam đọc nhiều hơn 3 quyển sách một tháng cao hơn tỷ lệ sinh viên nữ; tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên nữ đọc ít hơn một quyển sách thấp hơn tỷ lệ này ở sinh viên nam. Như vậy có thể thấy, sinh viên Trường Đại học Ngoại thương có tỷ lệ đọc sách hằng tháng giữa nam nữ khá cân bằng.

Khi so sánh kết quả khảo sát giữa các học sinh từng học trường trung học phổ thông chuyên và không chuyên cho thấy không có sự khác biệt đáng kể về số sách đọc trung bình hằng tháng của hai nhóm này (Xem: Biểu đồ 2). Bên cạnh đó, kết

Biểu đồ 3: Thể loại sách sinh viên thường đọc

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu thu thập trong quá trình khảo sát năm 2022.

qua khảo sát về sự khác biệt về số lượng sách đọc trung bình mỗi tháng giữa sinh viên khối khoa học tự nhiên và khối khoa học xã hội cho thấy, số sách sinh viên khối khoa học tự nhiên đọc trung bình hằng tháng ít hơn số sách mà sinh viên khối khoa học xã hội đọc. Số sinh viên khối khoa học tự nhiên đọc sách ít hơn 1 quyển mỗi tháng chiếm đến 44%, trong khi ở khối khoa học xã hội chỉ là 36%. Thể loại sách mà sinh viên đọc cũng rất đa dạng, trong đó sinh viên thường đọc nhất là sách truyện và tiểu thuyết, chiếm tới gần 70%. Tiếp đó là sách chuyên ngành mà sinh viên học, sách phát triển bản thân, sách về nghệ thuật, văn hóa, tâm linh. Sách có chủ đề về lịch sử, xã hội chiếm tỷ lệ ít nhất trong số các loại sách được họ tìm đọc. Có thể thấy, sinh viên chủ yếu tìm đến sách để giải trí hơn là để tìm hiểu kiến thức (Xem: Biểu đồ 3).

Số liệu ở Bảng 1 cho thấy các lý do đọc sách của sinh viên trên thang điểm Likert. Theo đó, cả 5 yếu tố đều tác động đến thói quen đọc sách của sinh viên, trong đó yếu tố tích lũy kiến thức được đánh giá cao nhất.

Bảng 1: Lý do đọc sách của sinh viên

STT	Tiêu chí	Điểm trung bình
1	Tích lũy kiến thức	4.0333
2	Nâng điểm số các môn học	3.2000
3	Chi phí đọc rẻ hơn so với các loại hình giải trí thông thường (xem phim, ăn quán,...)	3.0729
4	Giảm stress, giải trí	3.0208
5	Đọc sách thú vị hơn tham gia các hoạt động câu lạc bộ, sự kiện, hoạt động xã hội	2.9083

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ số liệu thu thập trong quá trình khảo sát năm 2022.

Về địa điểm đọc sách, sinh viên Trường Đại học Ngoại thương chủ yếu đọc sách tại nhà, ít khi đọc ở các địa điểm công cộng khác, nhất là không đọc sách khi gặp bạn bè.

Xét về ngôn ngữ sách, kết quả khảo sát cho thấy, sinh viên đọc sách bằng ngôn ngữ tiếng Việt chiếm tỷ lệ lớn, tiếp theo là tiếng Anh, điều này chứng tỏ họ có trình độ tiếng Anh tương đối khá. Các loại sách bằng các ngôn ngữ khác ít được họ quan tâm, dù Trường Đại học Ngoại thương có đào tạo các ngôn ngữ này.

Kết quả khảo sát cũng chỉ ra những người có ảnh hưởng đến thói quen đọc sách của sinh viên. Theo đó, giáo viên và gia đình có ảnh hưởng tương đối lớn đến thói quen đọc sách của sinh viên. Ảnh hưởng của bạn bè và tủ sách gia đình chỉ ở mức trung bình, chứng tỏ đa số sinh viên tham gia khảo sát không ở trong môi trường tiếp xúc nhiều với sách.

Các môi trường như nhà trường, thư viện công cộng cũng có ảnh hưởng đến thói quen đọc sách của sinh viên. Kết quả khảo sát cho thấy, ảnh hưởng của các yếu tố như điều kiện cơ sở vật chất, khả năng tiếp cận nguồn sách, sự kiện của nhà trường và sở thích đọc sách tại địa điểm công cộng đều ở mức trung bình. Tuy nhiên, việc cải thiện thư viện, không gian học tập tại trường, có thêm các sự kiện khuyến đọc, thêm nguồn sách tại địa điểm công cộng được đánh giá là sẽ giúp gia tăng thói quen đọc sách của sinh viên.

Theo số liệu khảo sát, Internet và mạng xã hội vừa là yếu tố góp phần tạo ra môi trường đọc sách dễ dàng cho sinh viên, nhưng cũng khiến họ sao nhãng việc đọc sách. Nhận định “đọc trực tuyến dễ hơn đọc sách in” nhận được rất ít sự đồng tình của sinh viên, điều đó cho thấy sinh viên trường Đại học Ngoại thương vẫn muốn duy trì xu hướng đọc sách giấy.

Dịch Covid-19 cũng có ảnh hưởng tới thói quen đọc sách của sinh viên, dù không lớn. Trong giai đoạn dịch Covid-19, sinh viên có nhiều thời gian đọc sách hơn, cũng đọc nhiều sách mới hơn, nhờ sách mà cuộc sống của họ cân bằng hơn, và mức độ tập trung vẫn cao.

3.2. Bình luận

Nhìn chung, sinh viên trường Đại học Ngoại thương có thói quen đọc sách nhiều hơn so với mức độ đọc sách trung bình của xã hội. Đây là một dấu hiệu đáng khuyến khích.

Xét về lý do thúc đẩy thói quen đọc ở sinh viên trường Đại học Ngoại thương, kết quả nghiên cứu cho thấy nhu cầu tích lũy, mở mang tri thức và nâng điểm số trong các môn học đã thúc đẩy sinh viên đọc sách nhiều hơn. Tuy nhiên, thể loại sách thường được sinh viên đọc lại không có sự liên kết chặt chẽ với lý do khiến họ đọc sách. Phần lớn sinh viên chọn thể loại sách họ thường xuyên đọc là truyện và tiểu thuyết, trong khi đó các loại sách chuyên môn, chuyên ngành lại xếp thứ 2 với tỷ lệ chưa tới 50%. Họ ít đọc sách ở thư viện công cộng hoặc khi ở cạnh bạn bè, mà hầu hết lựa chọn đọc tại nhà hoặc tại các quán cà phê sách để có không gian đọc yên tĩnh, riêng tư và đạt mức độ tập trung cao nhất.

Xét về các yếu tố ảnh hưởng, sinh viên trường Đại học Ngoại thương đọc nhiều hơn dưới sự khuyến khích của giảng viên và gia đình. Các cơ sở vật chất của nhà trường như thư viện, không gian học tập càng thuận tiện sẽ giúp tăng tần suất và hình thành thói quen đọc sách ở sinh viên.

Ngoài ra, Internet và mạng xã hội cũng có ảnh hưởng vừa tích cực vừa tiêu cực đến việc đọc sách, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với đa dạng nguồn tài liệu nhưng lại khiến họ dễ mất tập trung và tốn thời gian vào việc lướt web.

Cuối cùng, trong thời kỳ đại dịch Covid-19, lượng thời gian và mức độ tập trung dành cho việc đọc sách của sinh viên cũng tăng lên đáng kể. Họ đọc sách vừa để mở mang tri thức, cũng vừa để giải trí và cân bằng tinh thần trong giai đoạn mà giao tiếp xã hội và giao lưu cộng đồng bị hạn chế bởi dịch bệnh.

4. Các kiến nghị nhằm phát triển thói quen đọc của sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy cả nhà trường và gia đình đều có ảnh hưởng đến thói quen đọc sách của sinh viên. Trên cơ sở những kết quả thu được từ khảo sát, chúng tôi đề

xuất một số kiến nghị đối với cả gia đình, nhà trường và sinh viên như sau:

4.1. Đối với gia đình

Cha mẹ nên đọc sách cùng con: Cha mẹ cần hình thành thói quen đọc sách cho chính mình và cùng con đọc sách. Nhằm giúp việc đọc trở nên dễ dàng hơn với những bậc cha mẹ không có hứng thú với sách, chúng tôi đề xuất việc chọn ra những loại sách để khiến họ có hứng thú đọc nhất, có thể là những loại sách có nhiều màu sắc, ít kiến thức học thuật, mang tính giải trí cao. Ngoài ra, cha mẹ cũng nên tôn trọng ý kiến của con, không bắt ép con chỉ đọc những loại sách theo ý kiến chủ quan của mình. Con cái cần được đọc loại sách mà chúng thực sự yêu thích để có cơ hội được phát triển thói quen đọc sách.

Tạo điều kiện cho con tham gia các nhóm, các sự kiện về sách: Ngoài việc làm gương, cha mẹ cũng cần tạo điều kiện cho con phát triển thói quen đọc sách bằng cách cho con tham gia những nhóm đọc sách hay các sự kiện về sách, để con không cảm thấy mình cô đơn trong việc duy trì thói quen đọc.

Hướng dẫn con sử dụng công nghệ một cách lành mạnh để tăng cường thói quen đọc: Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thời đại 4.0, giới trẻ ngày nay được tiếp xúc với nhiều nền tảng mạng xã hội. Chính vì thế, cha mẹ nên dạy con cách tìm kiếm nguồn sách hiệu quả trên Internet và mạng xã hội, giúp con không chỉ học hỏi được nhiều điều mà còn biết cách sử dụng mạng xã hội một cách thông minh, thu được nhiều kiến thức bổ ích.

4.2. Đối với nhà trường

Cần cải thiện môi trường đọc là thư viện: mở rộng thư viện và cải thiện cách bài trí sao cho người đọc có cảm giác không gian thoáng đãng, rộng rãi hơn. Ngoài ra, cần cập nhật, đa dạng hơn những đầu sách sao cho phù hợp với nhu cầu, sở thích của sinh viên hiện nay.

Nhà trường cần tạo điều kiện cho các câu lạc bộ tổ chức thêm nhiều sự kiện liên quan đến sách để sinh viên sớm ý thức được tầm quan trọng của việc xây dựng thói quen đọc sách. Khi tham gia các sự kiện liên quan tới đọc sách, sinh viên sẽ có thêm cơ hội chia sẻ, trao đổi về nội dung sách.

4.3. Đối với sinh viên

Đặt ra mục tiêu đọc sách cụ thể: Đặt mục tiêu là một phương pháp hữu ích hỗ trợ người đọc duy trì được thói quen ngay cả trong những giai đoạn mà họ cảm thấy chán nản việc đọc. Khi mục tiêu đã được hoàn thành, người đọc sẽ cảm thấy thỏa mãn và muốn hoàn thành nhiều mục tiêu hơn. Sinh viên cần hiểu được rõ năng lực của bản thân nhằm điều chỉnh mục tiêu đọc một cách thích hợp.

Chọn lọc thể loại sách: Người đọc nên chủ động so sánh các loại sách với nhau, tìm kiếm các đánh giá về những loại sách đó. Như vậy, họ sẽ biết được đâu là loại sách phù hợp và bản thân có khả năng tiếp thu thông tin trong cuốn sách đó. Sinh viên được khuyến nghị cần duy trì việc đọc liên tục trong tối thiểu 21 ngày để có thể khiến hành vi đọc sách trở thành thói quen đọc.

Tận dụng mạng xã hội để tiếp nhận tri thức: Sinh viên nên tận dụng lợi thế của hình thức giao tiếp qua mạng xã hội để có thể tiếp thu và lan tỏa tri thức từ sách. Các hội nhóm nên đăng các bài đánh giá về sách, giới thiệu các cuốn sách hay và chia sẻ bản sách mềm một cách chính thống. Như vậy, việc đọc sách sẽ trở nên thú vị hơn và sinh viên cũng có thể tìm những người bạn cùng có đam mê đọc sách.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra rằng, nhiều sinh viên cảm thấy dễ dàng tiếp cận với nguồn sách thông qua Internet và mạng xã hội. Chính vì vậy, sinh viên cần nắm bắt được sự đa dạng và sẵn có của nguồn tài liệu trên mạng để rèn luyện thói quen đọc sách tích cực □

Tài liệu tham khảo

1. Akande, S.O. & Oyedapo, R.O. (2018), "Effects of social media use on the reading habits of selected high school students in Nigeria", *Journal of Information and Knowledge Management*, Vol. 9, No. 1, p. 46-58.
2. Bamberger, R. (1975), "Promoting the reading habit", *Reports and Papers on Mass Communication*, No. 72.
3. Blackwood, C. (1991), "Pleasure reading by college students: fact or fiction?", [online] *National Library of Australia* (new catalog), Distributed by ERIC Clearinghouse, Washington, D.C.
4. Chakravarthy, B. (1997), "A new strategy framework for coping with turbulence", *Sloan Management Review*, Vol. 38, No. 2, p. 69-82.
5. Chettri, K., & Rout, S. K. (2013), "Reading habits - an overview", *Journal of Humanities and Social Science (IOSR-JHSS)*, Vol. 14, No. 6, p. 13-17.
6. Harafsheh, A.N. A., & Pandian, A. (2016), "The influence of social media on english language reading habits among jordanian efl students in al-mafraq province", *National Journal of Advanced Research Online*, Vol. 2, No. 2, p.18-22.
7. Issa, A.O., Aliyu, M.B., Akangbe, R.B. and Adedeji, A.F. (2012), "Reading interests and habits of the federal polytechnic, OFFA, students", *International Journal of Learning and Development*, Vol. 2, p. 470-486.
8. Liu, Z. and Huang, X. (2008), "Gender differences in the online reading environment", *Journal of Documentation*, Vol. 64, No. 4, p. 616-626.
9. Morni, A. and Sahari, S.-H. (2013), "The impact of living environment on reading attitudes", *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol. 101, p. 415-425.
10. Noor, N.M. (2011). "Reading habits and preference of EFL post graduates: A case study", *Conaplin Journal: Indonesian Journal of Applied Linguistics*, Vol. 1, No. 1, p. 1-8.
11. Walia, P. K., & Sinha, N. (2014), "Changing trend in reading habits of teenagers in Delhi", *Library Review*, Vol. 63, No. 1/2, p. 125-137.
12. Priajana, N. (2015), "Student teachers' reading habits and preferences", *Journal on English as a Foreign Language (JEFL)*, Vol. 3, No. 2, p. 71-76.
13. Sartain, H.W. (1968), *Advantages and disadvantages of individualized reading*, ERIC.
14. Spjeldnæs, K. and Karlsen, F. (2022), "How digital devices transform literary reading: The impact of e-books, audiobooks and online life on reading habits", *New Media & Society*, https://www.researchgate.net/publication/364323406_How_digital_devices_transform_literary_reading_The_impact_of_e-books_audiobooks_and_online_life_on_reading_habits
15. Verma, J. & Malviya, V. (2010), *The impact of internet and digital media on reading habit*, Conference: XXIV National Seminar of the IASLIC.
16. Yusof, N.M. (2010), "CHAPTER 1 Influence of family factors on reading habits and interest among level 2 pupils in national primary schools in Malaysia", *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, Vol. 5, p. 1160-1165.

(xem tiếp trang 61)